

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế công khai các hoạt động Năm học 2024-2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ QUÝ ĐÔN

Căn cứ Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Luật số 10/2022/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định 29/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 08 năm 2023 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Thông tư 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị, tổ chức;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 08/TT-TTTP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra chính phủ về hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch về tài sản, thu nhập;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy định công khai trong hoạt động các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công khai các hoạt động tại Trường Tiểu học Lê Quý Đôn năm học 2024 - 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều được bãi bỏ.

Điều 3. Toàn thể viên chức, người lao động và các bộ phận liên quan của Trường Tiểu học Lê Quý Đôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (để báo cáo);
- Như điều 3 (để biết thực hiện);
- Lưu VT.



Lê Thị Minh Thắm

QUY CHẾ

Công khai các hoạt động tại Trường Tiểu học Lê Quý Đôn

(Ban hành kèm theo Quyết định số 291/QĐ-LQĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Lê Quý Đôn)

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về thực hiện công khai tại Trường Tiểu học Lê Quý Đôn.

Viên chức quản lý, viên chức và người lao động của Trường Tiểu học Lê Quý Đôn chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu thực hiện công khai

1. Thực hiện công khai cam kết của trường Tiểu học Lê Quý Đôn về chất lượng giáo dục, công khai về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, về thu chi tài chính để cha mẹ học sinh, viên chức, người lao động của trường tham gia giám sát và đánh giá trường theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện công khai của trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

3. Xây dựng và thực hiện dân chủ trong nội bộ nhà trường, dân chủ trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan, tổ chức có liên quan. Phòng ngừa, ngăn chặn và chống các hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, phiến hà, sách nhiễu nhân dân.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công khai

1. Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm, thời gian công khai quy định trong Quy chế này.

2. Thông tin được quy định công khai trong Quy chế này tại Trường Tiểu học Lê Quý Đôn phải chính xác, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

Chương II THỰC HIỆN CÔNG KHAI

Điều 4. Nội dung công khai

1. Thông tin chung về cơ sở giáo dục

1.1. Tên cơ sở giáo dục.

1.2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, công thông tin điện tử.

1.3. Loại hình của nhà trường.

1.4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường.

1.5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển nhà trường.

1.6. Thông tin người đại diện pháp luật: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử, ...

1.7. Tổ chức bộ máy trong nhà trường:

a. Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

b. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách các thành viên hội đồng trường;

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục;

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục; sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

e. Họ và tên chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục;

f. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển nhà trường, quy chế dân chủ cơ sở, các Nghị quyết của hội đồng trường, quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của nhà trường; các quy định quy chế nội bộ khác (nếu có);

2. Thu, chi tài chính

a. Tình hình tài chính của nhà trường trong năm liền kề thời điểm báo cáo:

+ Nguồn kinh phí: ngân sách nhà nước; hỗ trợ của nhà đầu tư; các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác;....

+ Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi phí khác...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng, vận hành trang thiết bị, thuê mượn,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, thi đua, khen thưởng,...); chi khác;...

b. Các khoản thu và mức thu đối với người học: Tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho những năm tiếp theo.

c. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn giảm học phí, học bổng,...

- d. Số dư của quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).
- e. Các nội dung công khai tài chính thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

3. Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông

3.1. Thông tin về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo nhóm vị trí việc làm và trình độ đào tạo;

Số lượng, tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên viên đạt Chuẩn nghề nghiệp theo quy định;

Tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên đạt hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo quy định hàng năm.

3.2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

Diện tích khu đất xây trường, điểm trường; diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh so với quy định;

Số lượng và hạng mục khối phòng hành chính quản trị và phòng học; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt so với yêu cầu tối thiểu quy định;

Số thiết bị dạy học hiện có so với quy định;

Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong nhà trường đã được phê duyệt; danh mục xuất bản phẩm được lựa chọn, sử dụng theo quy định;

3.3. Thông tin về kết quả đánh giá và Kiểm định chất lượng giáo dục

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau khi tự đánh giá;

Kết quả đánh giá ngoài; kế hoạch và kết quả cải tiến sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hàng năm;

3.4. Công khai các chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình tích hợp (nếu có)

Tên chương trình, quốc gia cung cấp chương trình, thông tin chi tiết về đối tác liên kết;

Tên cơ quan, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục;

Ngôn ngữ thực hiện các hoạt động giáo dục;

4. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông

4.1. Thông tin kế hoạch giáo dục nhà trường: Kế hoạch tuyển sinh, kế hoạch giáo dục, Quy chế phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh; các chương trình, hỗ trợ học tập,... thực đơn hàng ngày.

4.2. Thông tin về kết quả giáo dục của năm học trước:



Kết quả tuyển sinh, tổng số học sinh theo từng khối, số học sinh bình quân/lớp, số học sinh học 2 buổi/ngày, số học sinh nam nữ, học sinh khuyết tật học hoà nhập, học sinh dân tộc thiểu số, số lượng học sinh chuyển trường, tiếp nhận.

Kết quả đánh giá học sinh, số lượng học sinh hoàn thành chương trình lớp học, số lượng học sinh hoàn thành chương trình tiểu học,...

Nếu nhà trường có thực hiện Chương trình giáo dục của nước ngoài thì công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (chia theo người nước ngoài và người Việt Nam).

Điều 5. Hình thức và thời gian công khai

5.1. Hình thức công khai

Các nội dung công khai theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 8 và Điều 9 của Chương II theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân:

- Công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường tại địa chỉ <https://thlequydonmt.tien Giang.edu.vn> vào tháng 6 hằng năm.

- Niêm yết công khai tại bảng thông báo, văn phòng nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường xem xét.

- Để chuẩn bị cho năm học mới, nhà trường có thể cung cấp thêm các thông tin liên quan khác để cha mẹ học sinh nắm rõ và phối hợp thực hiện.

5.2. Thời gian công khai

Công bố công khai các nội dung theo quy định tại điểm a, khoản 1 và điểm a khoản 2, Điều 14 của Thông tư này trước ngày 30 tháng 6 hằng năm. Trường hợp nội dung công khai có thay đổi hoặc đến 30/6 hằng năm chưa có thông tin do nguyên nhân khách quan hoặc do quy định khác của pháp luật thì phải được cập nhật, bổ sung chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi thông tin từ ngày có thông tin chính thức.

Công bố báo cáo thường niên của năm trước liền kề theo quy định tại điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2, điều 14 của Thông tư này trước 30/6 hằng năm đối với số liệu liên quan đến báo cáo tài chính năm trước thì cập nhật tính đến hết thời gian quyết toán của cơ quan có thẩm quyền.

Thời gian công khai trên cổng thông tin điện tử tối thiểu là 05 năm kể từ ngày công bố công khai.

Ngoài việc thực hiện công khai theo quy định tại khoản 1, 2 của Điều này, nhà trường phải thực hiện công khai theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Xây dựng kế hoạch thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

3. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường.

4. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra ngay sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức công khai bằng các hình thức sau:

a) Công bố công khai trong cuộc họp Hội đồng trường.

b) Niêm yết công khai kết quả kiểm tra đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh xem xét.

Điều 7. Trách nhiệm của Ban chấp hành Công đoàn, viên chức trong đơn vị

- Ban Chấp hành Công đoàn phối hợp với Hiệu trưởng thực hiện tốt các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này. Chỉ đạo Ban Thanh tra nhân dân giám sát việc thực hiện quy chế công khai tại đơn vị.

- Viên chức, người lao động thực hiện giám sát, kiểm tra việc công khai thông qua kiểm điểm công tác, tự phê bình và phê bình trong các cuộc họp định kỳ, thông qua hội nghị cán bộ, công chức, viên chức đơn vị.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và các bộ phận có liên quan trong nhà trường có trách nhiệm thực hiện nghiêm các quy định tại Quy chế này.

2. Quy chế này được xem xét, sửa đổi bổ sung trong quá trình thực hiện cho phù hợp.

3. Quy chế này đã được biểu quyết thông qua tại cuộc họp Hội đồng trường và có hiệu lực kể từ ngày Hiệu trưởng ký Quyết định ban hành./.

